

Bản án số: **117/2023/HS-ST**

Ngày 09 - 8 - 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Liễu

2. Ông Nguyễn Văn Khoái

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Viết Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 130/2023/TLST-HS ngày 07/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2023/QĐXXST-HS ngày 25/7/2023, đối với bị cáo:

Lâm Văn P, sinh năm 1998, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: E T, khu phố C, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: C L tỉnh 5, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; con ông Trần Văn H và bà Lâm Thị H1; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2023 đến nay. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Văn T, sinh năm 1974; địa chỉ: B Khu phố E, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

2. Ông Lộc A C, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp D, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 14/02/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q phối hợp với Công an P1, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính phòng Số 5 nhà cho thuê (địa chỉ số: C L tỉnh 5, Phường E, Quận H). Khi Công an vừa tới địa chỉ trên thì một đối tượng tên Đ (chưa rõ lai lịch) bỏ chạy và

ném lại xuống đất trước cửa phòng trọ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. Tiếp tục kiểm tra, trong phòng có 01 người phụ nữ tên Nguyễn Thị Kim T1, trên gác có 01 người đàn ông tên Lâm Văn P. Công an phát hiện trên gác có 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 gói nylon đựng 13 gói nylon chứa tinh thể không màu. P khai nhận tất cả đều là ma túy của P để bán cho người nghiện. Ngoài ra, P khai nhận và nhận dạng được 01 gói nylon chứa tinh thể không màu mà Đ vứt lại cũng là ma túy của P, P mới trả công tiền sửa xe cho Đen bằng gói ma túy đó. Công an tiến hành thu giữ ma túy, tạm giữ của P 01 điện thoại di động, 01 xe gắn máy, 01 cân tiểu ly và số tiền 150.000 đồng. Sau đó, Công an đưa vật chứng, dẫn giải P và đưa T1 về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của P tại phòng Số 5 nhà cho thuê tại địa chỉ: C L, Phường E, Quận H. Qua khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy xác định P, T1 dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Lâm Văn P khai nhận: Tất cả số ma túy bị Công an thu giữ là do P mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) quen qua mạng xã hội Facebook (P không nhớ rõ tài khoản) vào ngày 09/02/2023. Sau khi P liên hệ, người đàn ông trên trực tiếp mang ma túy gồm 01 gói nylon chứa ma túy đá và 01 gói nylon chứa ma túy hàng khay đến nơi ở của P tại phòng Số 5 nhà cho thuê địa chỉ số C L tỉnh 5, Phường E, Quận H, P trả cho người này số tiền 4.000.000 đồng. Có được ma túy, P mang lên gác dùng cân tiểu ly phân chia nhỏ gói ma túy đá thành 16 gói (trong đó có 15 gói nhỏ và 01 gói lớn) và dự định bán với giá 150.000 đồng đến 200.000 đồng/gói nhỏ. Đối với gói ma túy đá lớn hơn, P dự định bán với giá từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Nếu bán được hết số ma túy thì P sẽ thu lời số tiền khoảng 2.000.000 đồng. Sau đó, P cho 16 gói nylon chứa ma túy đá vào 01 gói nylon cùng với gói nylon chứa ma túy hàng khay rồi cất giấu vào trong người chờ khi có khách hỏi mua sẽ bán.

Vào khoảng 11 giờ ngày 12/02/2023, có một người đàn ông (không rõ lai lịch) gọi điện đến số điện thoại 0567676292 của P (P không nhớ số điện thoại người này) và hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá. P đồng ý và hẹn giao ma túy tại khu vực ngã tư đường N - P, huyện B. Sau đó, P lấy ra 01 gói ma túy đá trong gói nylon rồi điều khiển xe gắn máy biển số 60S1-6982 đi giao cho khách, số ma túy còn lại P để lại trên gác. Đến khoảng 16 giờ ngày 14/02/2023, khi P đang ở tại nhà thì có nam thanh niên tên Đ (không rõ lai lịch) đến sửa xe cho P. Sau khi sửa xe xong, Đ xin P ma túy đá để sử dụng, P dẫn Đ lên trên gác và lấy bịch ma túy chứa cả ma túy hàng khay và ma túy đá rồi lấy ra 01 gói nylon chứa ma túy đá (gói lớn), 01 gói nylon chứa ma túy đá (gói nhỏ), 01 gói ma túy hàng khay bỏ ra trên sàn nhà cùng số tiền 150.000 đồng để trả công cho Đ. Đen không lấy tiền mà chỉ lấy ma túy đá (gói nhỏ) rồi đi về, khi Đ ra đến cửa thì phát hiện có lực lượng Công an nên đã ném lại gói ma túy rồi bỏ chạy thoát. Sau đó, Công an kiểm tra phòng Số 5 nhà cho thuê địa chỉ số C L tỉnh 5, Phường E, Quận H và phát bắt quả tang như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Kim T1 khai không biết P cất giấu ma túy, không biết đối tượng tên Đ. T1 đã sử dụng ma túy cách đó 07 ngày tại nhà bạn của T1 (T1 không rõ địa chỉ nhà).

Tại Kết luận giám định số 1481/KL-KTHS ngày 23/02/2023, Phòng K Công an Thành phố H xác định:

- Gói 01: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lâm Văn P và hình dấu Công an P1, Quận H là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2672 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 02: được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lâm Văn P và hình dấu Công an P1, Quận H, bên trong có:

- + Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,6767 gam, loại Ketamine;

- + Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,4391 gam, loại Methamphetamine.

- + Tinh thể không màu trong 13 gói nylon để trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 6,2211 gam, loại Methamphetamine.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy Công an đã phát hiện thu giữ của Lâm Văn P là: 8,9274 gam, loại Methamphetamine và 1,6767 gam loại Ketamine.

Vật chứng trong vụ án:

- 01 gói niêm phong số 310/23Q8G1, bên ngoài có chữ ký ghi tên Lâm Văn P, hình dấu Công an P1, Quận H và các chữ ký ghi tên cán bộ điều tra Nguyễn Ngọc T2, giám định viên Trần Đình H2;

- 01 gói niêm phong số 310/23Q8G2, bên ngoài có chữ ký ghi tên Lâm Văn P, hình dấu Công an P1, Quận H và các chữ ký ghi tên cán bộ điều tra Nguyễn Ngọc T2, giám định viên Trần Đình H2;

- 01 điện thoại di động hiệu REDMI màu xanh có gắn sim số 1: 0567676292 và sim số 2: 0769069423 của Lâm Văn P dùng để liên lạc mua bán ma túy;

- 01 cân tiểu ly.

- Số tiền 150.000 đồng tạm giữ của bị cáo P.

- 01 xe gắn máy được gắn biển số 60S1-6982 qua giám định có số khung: VHCWCB052HC001155, số máy: ZS139FMB32137655 không thay đổi.

Tuy nhiên, qua xác minh biển số 60S1-6982, do ông Lê Văn T đứng tên đăng ký. Xe có số máy FMG-80128915 và số khung là 0034U-128915, ông T khai mua xe trên vào tháng 6/2004 tại Cửa hàng mua bán xe máy tại thành phố B, tỉnh Đồng Nai (không rõ địa chỉ cụ thể), với giá 12.000.000 đồng và sau đó làm thủ tục đăng ký sang tên. Đến tháng 3/2006, ông T bán xe gắn máy trên cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) tại thành phố B với giá 9.000.000 đồng và không làm hợp đồng mua bán xe.

Xác minh số khung VHCWCB052HC001155, số máy: ZS139FMB32137655 có biển số đăng ký là 60FL-2821, do ông Lộc Cẩm S (đã chết tháng 5/2018) đứng tên đăng ký, ông Lộc A C là con ruột ông S khai ông S đã bán xe trên cho người đàn ông tên T3 (không rõ lai lịch) với giá 4.000.000 đồng và không làm hợp đồng mua bán xe.

Bị cáo Lâm Văn P khai nhận vào khoảng tháng 3/2021, P tìm kiếm trên mạng xã hội rồi liên hệ mua xe gắn máy trên của một người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 1.500.000 đồng tại huyện V, tỉnh Đồng Nai, không làm hợp đồng mua bán xe.

Ngày 13/6/2023, Cơ quan điều tra đã có công văn đề nghị đăng báo tìm chủ sở hữu xe gắn máy và biển số xe gắn máy nêu trên nhưng chưa có kết quả.

Tại bản Cáo trạng số 115/CT-VKS-Q8 ngày 31/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Đ1 p Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều p Khoản 2, Khoản 5 Điều 251; Điều s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù; phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong ma túy, 01 cân tiểu ly.
- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu REDMI màu xanh có gắn sim số 1: 0567676292 và sim số 2: 0769069423.
- Tiếp tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 xe gắn máy gắn biển số 60S1-6982, qua giám định có số khung: VHCWCB052HC001155, số máy: ZS139FMB32137655.

Bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ Kết luận giám định số 1481/KL-KTHS ngày 23/02/2023 của Phòng K Công an Thành phố H, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 16 giờ ngày 14/02/2023, tại phòng trọ Số E - nhà số C L tỉnh 5, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Lâm Văn P có hành vi cất giấu 8,9274 gam ma túy loại Methamphetamine và 1,6767 gam ma túy loại Ketamine, mục đích để bán cho người nghiện. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy*

quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này” theo quy định tại Điểm p Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, do vậy Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tuy nhiên, khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo là 8,9274 gam ma túy loại Methamphetamine và 1,6767 gam ma túy loại Ketamine, nên khi xem xét lượng hình, hội đồng xét xử cũng cân nhắc để quyết định mức án phù hợp với bị cáo.

[5] Bị cáo phạm tội nhằm thu lợi bất chính, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được lai lịch nên chưa đủ cơ sở để xử lý.

Đối với người đàn ông tên Đ, khi kiểm tra người này bỏ chạy thoát, quá trình điều tra không xác định được lai lịch nên chưa đủ cơ sở để xem xét xử lý trong vụ án này, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ.

Đối với Nguyễn Thị Kim T1, quá trình điều tra xác định không biết việc P cất giấu ma túy để bán và không sử dụng ma túy của P nên không đủ cơ sở xử lý hình sự. Tuy nhiên, do T1 dương tính với chất ma túy nên Công an P1, Quận H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, là có căn cứ, nên không xét.

Đối với ông Lê Hồng T4 là chủ nhà trọ 399/35A Liên tỉnh 5, Phường E, Quận H, ông T4 cho P thuê trọ nhưng không biết việc P cất giấu ma túy để bán nên không có cơ sở để xử lý.

[7] Xử lý vật chứng:

- 02 gói niêm phong số 310/23Q8 G1 và 310/23Q8 G2, bên ngoài có chữ ký ghi tên Lâm Văn P, hình dấu Công an P1, Quận H và các chữ ký ghi tên cán bộ điều tra Nguyễn Ngọc T2, giám định viên Trần Đình H2, là vật cầm lưu hành theo quy định, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu REDMI màu xanh có gắn sim số 1: 0567676292 và sim số 2: 0769069423 của Lâm Văn P dùng để liên lạc mua bán ma túy, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 cân tiểu ly, xét là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 150.000 đồng tạm giữ của bị cáo P, xét không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, như nhận định tại mục [5] bị cáo bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nên số tiền 150.000 đồng tạm giữ được căn trừ vào số tiền phạt đối với bị cáo.

- 01 xe gắn máy được gắn biển số 60S1-6982, qua giám định có số khung: VHCWCB052HC001155, số máy: ZS139FMB32137655 không thay đổi.

Tuy nhiên, qua xác minh biển số 60S1-6982, do ông Lê Văn T đứng tên đăng ký. Xe có số máy FMG-80128915 và số khung là 0034U-128915, ông T khai mua xe trên vào tháng 6/2004 tại Cửa hàng mua bán xe máy tại thành phố B, tỉnh Đồng Nai (không rõ địa chỉ cụ thể), với giá 12.000.000 đồng và sau đó làm thủ tục đăng ký sang tên. Đến tháng 3/2006, ông T bán xe gắn máy trên cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) tại thành phố B với giá 9.000.000 đồng và không làm hợp đồng mua bán xe.

Xác minh số khung VHCWCB052HC001155, số máy: ZS139FMB32137655 có biển số đăng ký là 60FL-2821, do ông Lộc Cẩm S (đã chết tháng 5/2018) đứng tên đăng ký, ông Lộc A C là con ruột ông S khai ông S đã bán xe trên cho người đàn ông tên T3 (không rõ lai lịch) với giá 4.000.000 đồng và không làm hợp đồng mua bán xe.

Bị cáo Lâm Văn P khai nhận vào khoảng tháng 3/2021, P tìm kiếm trên mạng xã hội rồi liên hệ mua xe gắn máy trên của một người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 1.500.000 đồng tại huyện V, tỉnh Đồng Nai, không làm hợp đồng mua bán xe. Ngày 13/6/2023, Cơ quan điều tra đã có công văn đề nghị đăng báo tìm chủ sở hữu xe gắn máy và biển số xe gắn máy nêu trên nhưng chưa có kết quả. Do đó, cần tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe gắn máy này, hết thời hạn đăng báo mà không xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì giao cho Ủy ban nhân dân Quận H3 xử lý theo quy định về tài sản vắng chủ.

Biển số xe 60S1-6982 không phải của xe có số khung VHCWCB052HC001155, số máy: ZS139FMB32137655 (tạm giữ của bị cáo), xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm p Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo: L (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2023.

2. Căn cứ vào Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Phạt bị cáo Lâm Văn P số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm giữ của bị cáo là 150.000 đồng, bị cáo còn phải nộp phạt số tiền 4.850.000 đồng.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong số 310/23 Q8 G1, bên ngoài có chữ ký ghi tên Lâm Văn P, hình dấu Công an P1, Quận H và các chữ ký ghi tên cán bộ điều tra Nguyễn Ngọc T2, giám định viên Trần Đình H2.

- 01 gói niêm phong số 310/23 Q8 G2, bên ngoài có chữ ký ghi tên Lâm Văn P, hình dấu Công an P1, Quận H và các chữ ký ghi tên cán bộ điều tra Nguyễn Ngọc T2, giám định viên Trần Đình H2.

- 01 cân tiểu ly.

- 01 biển số xe 60S1-6982.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu REDMI màu xanh có gắn sim số 1: 0567676292 và sim số 2: 0769069423 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

3.3. Thông báo trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ xe hợp pháp đối với xe gắn máy nhãn hiệu FULJIR (có biển số đăng ký thật là 60FL-2821), loại xe: 02 bánh dưới 50cm³; số loại C50; màu sơn: Xanh; dung tích xi lanh: 49; số máy: ZS139FMB32137655; số khung: HCWCB052HC001155; năm sản xuất: 2003; ngày đăng ký mới: 12/09/2003; ngày đăng ký lần đầu: 20/8/2003, quá hạn thông báo mà không xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì giao cho Ủy ban nhân dân Quận H3 xử lý theo quy định về tài sản vắng chủ.

(Biên bản về việc giao, nhận vật chứng ngày 16/6/2023)

4. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, bị cáo có nghĩa vụ thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Hoa